

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày: 13-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Ngọc Tiến
- Bà Đặng Thị Hiền Thực

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Thành L; sinh ngày: 24/02/1991 tại Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Hồng P, xã Nguyễn H, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T và bà: Trần Thị H; vợ: Trần Hồng T; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Bà Trần Diễm M, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Đ, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Diễm M quen biết với bị cáo Đỗ Thành L qua mạng xã hội Facebook. Khoảng 19 giờ ngày 07/12/2023, chị M từ Cà Mau lên Thành phố Hồ Chí Minh và gặp bị cáo L tại trước bệnh viện Vạn Hạnh đường Lê Hồng P, Phường E, Quận D. Sau đó, bị cáo và chị M đến thuê Phòng 3xx của khách sạn V, địa chỉ: Trần Thiện C, Phường E, Quận D, để quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong, bị cáo L nói massage cho chị M; chị M nằm úp mặt xuống giường; bị cáo L liền ngồi lên người chị M và lấy con dao thái đã chuẩn bị sẵn trong túi xách của bị cáo L, khống chế đe dọa chị M. Chị M lo sợ nên nằm im, bị cáo L liền lấy 03 (ba) sợi dây rút bằng nhựa trong túi xách của bị cáo L cột tay chị M; chị M liền vùng dậy chụp lấy con dao nhưng không được; bị cáo L liền dùng tay trái đè tay phải của chị M xuống giường và dùng tay phải bóp cổ chị M đè mạnh xuống giường, rồi lấy 03 sợi dây rút bằng nhựa cột hai tay chị M. Sau đó, bị cáo L lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của chị M và tháo sim trong điện thoại lắp vào chiếc điện thoại hiệu Nokia 1133 màu đen, do bị cáo mang theo sẵn; Bị cáo L tháo trang sức trên người chị M, lấy 01 dây chuyền đeo cổ, 01 vòng đeo tay và 01 nhẫn vàng. Bị cáo L kiểm tra trong túi xách của chị M có 9.000.000 đồng, bị cáo L lấy 2.500.000 đồng. Sau khi lấy vàng, tiền, điện thoại của chị M xong, bị cáo L để lại con dao cắt giấy cán màu vàng và nói chị M sau khi bị cáo L đi thì tự cắt dây cột tay. Sau đó, bị cáo đi ra khỏi phòng khách sạn, tẩu thoát. Sau đó, chị M tự cắt dây cột tay của mình và đến Công an Phường 12, Quận 10 trình báo sự việc. Công an Phường 12, Quận 10 tiếp nhận tố giác tội phạm, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 giải quyết theo thẩm quyền.

Qua điều tra truy xét, ngày 09/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Thành L, về hành vi cướp tài sản và thu giữ của Lý 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 đã chiếm đoạt của chị M.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trưng cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt. Kết luận định giá tài sản số 290/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10: 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax có trị giá 12.000.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 18K có trị giá 18.685.000 đồng, 01 lắc vàng 18K có trị giá 3.715.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng 18K có trị giá 1.856.500 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 36.256.500 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Đỗ Thành L khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của chị M như đã nêu trên. Qua gọi điện thoại video call với chị M, bị cáo biết chị M có nhiều tài sản có giá trị nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chuẩn bị một con dao, một con dao dùng cắt giấy, dây rút bằng nhựa, một chiếc điện thoại di động Nokia 1133 và

hẹn chị M lên Thành phố Hồ Chí Minh để chiếm đoạt tài sản. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo L đi bộ đến bãi giữ xe bệnh viện Vạn Hạnh lấy xe mô tô, mang biển số 77H1-477.xx, tẩu thoát; trên đường đi, bị cáo đã vứt bỏ con dao (không nhớ địa điểm). Đối với số tiền 2.500.000 đồng chiếm đoạt, bị cáo đã tiêu xài hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 dây chuyền vàng, 01 vòng đeo tay, 01 nhẫn vàng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, do bị cáo chiếm đoạt của chị M.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, chị M khai việc quan hệ tình dục với bị cáo L là hoàn toàn tự nguyện, từ chối giám định thương tích do chỉ bị xây sát ngoài da và không yêu cầu bị cáo L bồi thường dân sự.

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, dài 23cm, rộng 1,8cm - bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội, không thu hồi được.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1133 - là tài sản của bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 con dao rọc giấy cán bằng nhựa, dài 0,11m; lưỡi dao bằng kim loại 0,09m; 03 (ba) dây rút nhựa bị cắt; 15 dây rút nhựa còn nguyên - bị cáo L sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, 01 dây chuyền vàng, 01 lắc vàng, 01 chiếc nhẫn vàng - là tài sản của chị Trần Diễm M bị chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã xử lý vật chứng, trả lại cho chị M.

- 01 xe mô tô mang biển số: 77H1-477.xx, số khung: RLHJF583LY566xxx; số máy: JF86E-0473xcxx. Kết quả giám định số khung và số máy không đổi. Xác minh xe trên do chị Đoàn Thị Như Y đứng tên đăng ký xe, địa chỉ: Hoà H, Bình T, Tây S, Bình Đ. Chị Y cho biết là bạn gái của bị cáo Đỗ Thành L, vào ngày 07/12/2023, có đưa xe cho bị cáo L đi làm, Chị Y không biết L dùng xe để đi phạm tội. Lời khai của Chị Y phù hợp với lời khai của bị cáo L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả chiếc xe trên cho Chị Y.

Về dân sự: Bị hại Trần Diễm M đã nhận lại tài sản và số tiền bị cáo L bồi thường 2.500.000 đồng bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSQ10 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Đỗ Thành L về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin bãi nại) đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Đỗ Thành L từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”; miễn phạt tiền bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời

khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Đỗ Thành L đã có hành vi sử dụng con dao dài 23 cm, rộng 1,8 cm đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho bị hại bị tê liệt ý chí nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị là 38.756.000 đồng. Do vậy, bị cáo Đỗ Thành L bị truy tố và xét xử về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin bãi nại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Diễm M đã nhận lại tài sản và số tiền bị cáo L bồi thường 2.500.000 đồng bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1133. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 con dao rọc giấy cán bằng nhựa, dài 0,11m; lưỡi dao bằng kim loại 0,09m; 03 (ba) dây rút nhựa bị cắt; 15 dây rút nhựa còn nguyên. Xét thấy đây là vật chứng bị cáo L sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có giá trị nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành L 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2023.

Miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thành L.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 con dao rọc giấy cán bằng nhựa, dài 0,11m; lưỡi dao bằng kim loại 0,09m; 03 (ba) dây rút nhựa bị cắt; 15 dây rút nhựa còn nguyên.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1133.

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/5/2024 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc bị cáo Đỗ Thành L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án;

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết